

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày 25-10-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hoa

Ông Nông Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Bích Phương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Anh Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 9 năm 1988 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Anh Văn T và bà Nông Thị Đ; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án hay xử phạt hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 08/8/2019 (Có mặt).

2. Hầu Văn C tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 2 năm 1998 tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm K, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hầu Văn S (đã chết) và bà Lý Thị D; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án hay xử phạt hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 05/7/2019 (Có mặt).

3. Hoàng Văn L; tên gọi khác: L1; sinh ngày 16 tháng 01 năm 1994 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Nhè P và bà Mạ Thị V; vợ: Lý Thị D1, có 02 con, lớn: Hoàng Thị K sinh năm 2016, nhỏ Hoàng Thị N, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa

bị kết án hay xử phạt hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 05/7/2019 (Có mặt).

4. Mạc Văn Y; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 8 năm 1985 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm L2, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn L (đã chết) và bà Ngô Thị L; có vợ là Dương Thị C; có 03(Ba) con lớn sinh 2003, nhỏ sinh 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án hay xử phạt hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 05/7/2019 (Có mặt).

5. Anh Văn K; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 10 năm 1989 tại huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Anh Văn B và bà Lý Thị N; vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án hay xử phạt hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 05/7/2019 (Có mặt).

6. Hoàng Văn V; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 6 năm 1986 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Nhè D và bà Ngô Thị M; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án hay xử phạt hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 05/7/2019 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00' ngày 18/6/2019, Hầu Văn C (trú tại K, Q, B, Cao Bằng), Hoàng Văn L (trú tại N, Q, B, Cao Bằng), Lý Văn V (trú tại C, T, B, Cao Bằng) đến hàng tạp hóa và có kinh doanh dịch vụ trò chơi bi-a của gia đình Anh Văn Q tại L, T, B, Cao Bằng để chơi bi-a. Do bàn bi-a ở tầng một đã có người chơi nên L, C, Lý Văn V rủ nhau xuống bàn bi-a dưới tầng hầm nhà ông Q. Chơi bi-a đến khoảng 09 giờ 00' cùng ngày; cả ba người (C, L và Lý Văn V) cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi "Liêng". Ba người lấy bộ bài tây gồm 52 (Năm mươi hai) quân có sẵn trên bàn bi-a ngồi thành vòng trên chiếc chiếu có sẵn ở góc tầng hầm. L dùng số tiền khoảng hơn 2.000.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu đồng), C dùng số tiền 13.000.000 đồng (bằng chữ: Mười ba triệu đồng), Lý Văn V dùng khoảng 760.000 đồng (bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Các đôi tượng cùng chơi và quy định hình thức chơi như sau: Sử dụng 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ để đánh bạc, trước khi bắt đầu chơi những người tham gia phải đặt tiền "gà" cố định là 20.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi nghìn đồng), người chia bài chia đều cho mỗi người ba quân bài. Mỗi người chơi cầm phần bài tương ứng với vị trí ngồi và bắt đầu "tố" tiền. Người chia bài là người được "tố" đầu tiên,

người "tố" tiếp theo lần lượt theo chiều quay của kim đồng hồ. Người "tố" sau phải "tố" số tiền cao hơn hoặc bằng số tiền của người "tố" liền trước đó. Việc "tố" nhiều hay ít tùy theo ý thích và sự tính toán của người chơi, không căn cứ vào nước bài của người đó nhưng không quá 50.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi nghìn đồng). Nếu người chơi tự thấy bài của mình không có khả năng thắng thì có thể không tham gia "tố", người này úp bài xin thua sẽ bị mất tiền đặt "gà" và tiền "tố" trước đó. Ván bài kết thúc khi có người "tố" số tiền cao nhất là 50.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi nghìn đồng) mà không có ai "theo". Lúc này, người "tố" nhiều tiền nhất sẽ thắng mà không cần mở bài để xem kết quả. Nếu có từ hai người trở lên có số tiền "tố" cao nhất bằng nhau thì cùng mở bài, bài cao hơn sẽ thắng. Cách tính kết quả sẽ là: Các quân bài từ thấp đến cao lần lượt là 02 (Hai) đến 10 (mười) và các quân J, Q, K, A, mỗi quân gồm bốn "chất" thứ tự các chất từ thấp đến cao là "bích", "nhép", "cơ", "rô". Kết quả từng ván lần lượt từ cao đến thấp là "sáp", "liêng", "ảnh" và tính điểm. Sáp là trường hợp có ba quân bài cùng loại, sáp cao nhất là ba quân A, lần lượt đến thấp nhất là ba quân 02 (Hai). Liêng là có ba quân bài liên tiếp nhau, liêng cao nhất là Q, K, A lần lượt đến liêng thấp nhất là A, 2, 3. Ảnh là có ba quân bài đều là các quân J, Q, K nhưng không thể tạo thành sáp hoặc liêng. Tính điểm là cộng điểm các quân bài lại nhưng chỉ lấy hàng đơn vị, các quân 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, A được tính là 01 (Một) điểm, các quân bài từ 2 (Hai) đến 9 (Chín) có số điểm tương ứng, bài ai nhiều điểm hơn sẽ thắng. Trường hợp cùng sáp, liêng, ảnh hoặc cùng số điểm thì bài của ai "chất" cao hơn sẽ thắng. Người thắng được thu toàn bộ số tiền đặt "gà" và tiền "tố" của những người đánh bạc, người thua mất toàn bộ tiền "gà" và tiền đã "tố". Người thắng là người chia bài của ván tiếp theo.

Hoàng Văn V (trú tại: C, T, Bảo L, Cao Bằng) đang đánh bi-a ở tầng một đi xuống tầng hầm để vệ sinh, thấy cả nhóm L, C, Lý Văn V đang đánh bạc nên tham gia cùng. Hoàng Văn V dùng khoảng 250.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh. Đánh được vài ván, bốn người thống nhất thay đổi mức đặt tiền "gà" cố định là 50.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi nghìn đồng), tiền "tố" cao nhất là 100.000 đồng (bằng chữ: Một trăm nghìn đồng).

Được một lúc, Anh Văn Q đi xuống tầng hầm để thu tiền người chơi bi-a thì thấy L, C, Lý Văn V, Hoàng Văn V đang đánh bạc nên có nhắc nhở. Thấy vậy, L lấy 50.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi nghìn đồng) trong số tiền đặt "gà" chung trên chiếu bạc đưa cho Q, mục đích để Q cho đánh bạc, Q cầm lấy tiền và đi lên tầng một.

Khoảng 10 giờ 00' cùng ngày, Mạc Văn Y (trú tại L2, Q, B, Cao Bằng), Anh Văn K (trú tại L, T, B, Cao Bằng) đến tham gia đánh "liêng" cùng cả nhóm. Y sử dụng số tiền khoảng 1.840.000 đồng (bằng chữ: Một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) để đánh, K dùng khoảng 1.040.000 đồng (bằng chữ: Một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) để đánh. Sáu người đánh bạc ngồi thành một vòng tròn từ trái qua phải thứ tự là C, K, Y, Hoàng Văn V, L, Lý Văn V. Thời gian mỗi ván kéo dài khoảng 03 (Ba) đến 05 (Năm) phút tùy theo bài của từng người chơi. Q tiếp tục đi xuống tầng hầm kiểm tra chỉ thấy mọi người vẫn đang đánh bạc, không có người chơi bi-a, Q lại quay lên nhà. Lúc này, K lấy 50.000

đồng (bằng chữ: Năm mươi nghìn đồng) trong số tiền đặt "gà" chung trên chiếu bạc nhờ 01 (Một) bé trai khoảng 6 (Sáu) tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) mang lên cho Q, Q cầm tiền và ngầm hiểu đây là tiền của những người đang đánh bạc dưới tầng hầm đưa cho. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Văn V xin phép không đánh nữa để đi đón vợ ở chợ L, qua kiểm đếm lại Hoàng Văn V chỉ còn 80.000 đồng (bằng chữ: Tám mươi nghìn đồng), bị thua 170.000 đồng (bằng chữ: Một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Vào khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày tổ công tác Công an huyện B, Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang các đối tượng L, C, Lý Văn V, Y, K đang thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà ông Anh Văn Q. Qua kiểm tra phát hiện và tạm giữ: Trên chiếu bạc gồm 01 (Một) bộ bài tây màu đỏ (52 quân bài) và số tiền 1.000.000đ, (bằng chữ: Một triệu đồng); Trên người của Hoàng Văn L gồm Tiền Việt Nam 4.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn triệu đồng), 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số IMEI 1: 358246096471484, số IMEI 2: 358246096471492; Trên người của Hầu Văn C gồm số tiền 13.310.000đ (bằng chữ: Mười ba triệu ba trăm mười nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 353465100554953/01, số IMEI 2: 353466100554951/01, 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Lifan Win110, màu sơn đen, biển kiểm soát: 97B1- 425.72, số máy: HBHYA1002594, số khung: H3L1SA002594 của C phát hiện trước cửa quán Anh Văn Q; Trên người của Lý Văn V gồm tiền Việt Nam 610.000đ (bằng chữ: Sáu trăm mười nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động Vivo màu xanh đen, số IMEI 1: 864164042685494, số IMEI 2: 864164042685486; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Kechaoda màu vàng đồng, số IMEI 1: 911586400459992, số IMEI 2: 911586400460008; Trên người của Mạc Văn Y gồm tiền Việt Nam 2.260.000đ (bằng chữ: Hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng đồng, số IMEI 1: 864398031495552, số IMEI 2: 864398031495545 và 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 23K1-044.61, số máy: HC09E-6245239, số khung: RLHHC090X6Y245234 được phát hiện trước cửa hàng Anh Văn Q. Trên người của Anh Văn K gồm số tiền 940.000đ (bằng chữ: Chín trăm bốn mươi nghìn đồng). Các bị cáo L, C, Lý Văn V, Y, K đều khai nhận toàn bộ số tiền bị thu giữ ở trên được dùng với mục đích đánh bạc.

Ngày 03/9/2019, Anh Văn Q giao nộp số tiền 100.000 đồng (bằng chữ: Một trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có. Ngày 04/9/2019, Hoàng Văn V giao nộp số tiền 80,000 đồng (bằng chữ: Tám mươi nghìn đồng) đã dùng vào việc đánh bạc. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B, tỉnh Cao Bằng đã trả lại 05 (Năm) điện thoại di động và 02 (Hai) xe máy cho chủ sở hữu vì không liên quan đến vụ án là có căn cứ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (Một) bộ bài tây màu đỏ có 52 (Năm mươi hai) quân bài và số tiền: 22.300.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng) đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Cao Bằng ngày 01/10/2019

để bảo đảm việc xét xử và thi hành án.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSBL ngày 27/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Anh Văn Q về tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Hầu Văn C, Hoàng Văn L, Mạc Văn Y, Anh Văn K, Hoàng Văn V về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Anh Văn Q phạm tội "Gá bạc" và các bị cáo Hầu Văn C, Hoàng Văn L, Mạc Văn Y, Anh Văn K, Hoàng Văn V phạm tội "Đánh bạc".

- *Về hình phạt*:

- Đối với bị cáo Anh Văn Q:

- + Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm p, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo;

- Đối với các bị cáo: Hầu Văn C, Hoàng Văn L, Mạc Văn Y, Anh Văn K, Hoàng Văn V.

- + Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo

- ***Về áp dụng hình phạt bổ sung***: Gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- ***Về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng***: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Anh Văn Q, Hầu Văn C, Hoàng Văn L, Mạc Văn Y, Anh Văn K, Hoàng Văn V hoàn toàn nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Anh Văn Q, Hầu Văn C, Hoàng Văn L, Mạc Văn Y, Anh Văn K, Hoàng Văn V đã thừa nhận bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi của các bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi mà mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Ngày 18/6/2019, Anh Văn Q đã có hành vi sử dụng nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình tại L, T, B, Cao Bằng cho Hầu Văn C, Anh Văn K, Hoàng Văn V, Lý Văn V, Mạc Văn Y và Hoàng Văn L đánh bạc trái phép dưới hình thức "liêng" được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 22.300.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng). Số tiền thu lợi bất chính của Anh Văn Q là 100.000 đồng (bằng chữ: Một trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ.

Hành vi của bị cáo Anh Văn Q đã cấu thành tội: "Gá bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Hành vi của các bị cáo Hầu Văn C, Anh Văn K, Hoàng Văn V, Mạc Văn Y đã cấu thành tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

"Điều 321. Tội đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....."

"Điều 322. Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc:

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 đến 05 năm:

c, Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên.

....."

Bản Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân của người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Anh Văn Q có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo là người khuyết tật mức độ nặng, dạng khuyết tật vận động, bị cáo không có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân, chỉ mở quán buôn bán tạp hóa và bàn bi-a để kiếm thêm thu nhập. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình

phạt đối với bị cáo theo quy định tại điểm p, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Hầu Văn C, Anh Văn K, Hoàng Văn V, Mạc Văn Y có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 có hiệu lực từ 01/7/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Việc không cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

Trong vụ án này, đối với Lý Văn V có thực hiện hành vi đánh bạc nhưng đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định truy nã và tách vụ án để xử lý sau là có căn cứ.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Hướng xử lý vật chứng:

Đối với số tiền: 22.300.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ được trên chiếu bạc và trên người của các bị cáo, xác định số tiền trên các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu để nộp vào Ngân sách Nhà nước là có căn cứ;

Đối với 01 (Một) bộ bài tây màu đỏ có 52 (Năm mươi hai) quân bài đã qua sử dụng, xác định đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

Đối với: 01(Một) điện thoại di động MASSTEL màu đen của Hoàng Văn L; 01(Một) điện thoại di động SAMSUNG màu đen và 01(một) xe máy LIFAN win 110, màu sơn đen BKS 97B-425.72 của Hầu Văn C; 01(Một) điện thoại di động VIVO màu xanh đen, 01(Một) điện thoại di động KECHAODA màu vàng đồng của Lý Văn V; 01(Một) điện thoại di động OPPO màu vàng đồng, 01(Một) xe máy HONDA Alpha màu đỏ đen, BKS 23K1-044.61 của Mạc Văn Y. Xác định các tài sản trên không dùng vào việc đánh bạc ngày 27/8/2019, Cơ quan điều tra đã hoàn trả lại cho các bị cáo là có căn cứ Pháp luật. Hội đồng xét xử không tiếp tục truy xét thêm.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Anh Văn Q phạm tội "Gá bạc" và các bị

cáo Hầu Văn C, Hoàng Văn L, Mạc Văn Y, Anh Văn K, Hoàng Văn V phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Anh Văn Q;

+ Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 322; điểm p, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Anh Văn Q 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời thử thách là 24 tháng (bằng chữ: Hai mươi bốn tháng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Anh Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục.

- Đối với các bị cáo: Hầu Văn C, Hoàng Văn L;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. thời gian thử thách là 36 tháng (bằng chữ: Ba mươi sáu tháng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục.

- Đối với các bị cáo: Mạc Văn Y, Anh Văn K, Hoàng Văn V;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời thử thách là 30 tháng (bằng chữ: Ba mươi tháng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo Yêu cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng và giao bị cáo Anh Văn K, Hoàng Văn V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. "Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo."

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bộ bài tây màu đỏ có 52 (Năm mươi hai) quân bài đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 22.300.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng).

(Xác nhận toàn bộ vật chứng vụ án đã được giao, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản số: 01 ngày 01/10/2019).

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Anh Văn Q, Hầu Văn C, Hoàng Văn L, Mạc Văn Y, Anh Văn K, Hoàng Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Ủy ban nhân dân xã Q;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nông Đức Thọ

